

Bản án số: 21/2019/HSST
Ngày 21/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA – THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Hỷ;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Nguyễn Thị Hưng;

Ông: Hoàng Văn Hùng;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tiến – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa – Thanh Hóa;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Dụ – Kiểm sát viên;

Ngày 21 tháng 8 năm 2019. Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2019/HSST ngày 26/7/2019. Đối với bị cáo:

1. **Trịnh Tuấn Đ** – sinh năm 1997; Sinh trú quán: thôn Tr, xã C, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trịnh Văn M và bà Trần Thị H; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo **Trịnh Tuấn Đ** bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Người làm chứng:** Chị **Lò Thị Q** – sinh năm 1999 (vắng mặt).

Địa chỉ: bản Ph, xã H, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. **Người chứng kiến:** Chị **Cao Thị Th** – sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: bản Kh, xã H, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

4. **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông **Trịnh Văn M** – sinh năm 1969 (có mặt).

Địa chỉ: thôn Tr, xã C, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 18 tháng 02 năm 2019 tại Km 55 quốc lộ 15A, thuộc địa phận bản Khăm, xã Hồi Xuân, huyện Quan Hóa tổ cảnh sát giao thông Công an huyện Quan Hóa đang làm nhiệm vụ tuần tra giao thông thì phát hiện một nam thanh niên điều khiển xe mô tô phía sau chở một người nữ giới đi theo hướng từ thị trấn Quan Hóa lên huyện Mường Lát. Tổ công tác đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra việc chấp hành quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, người nam khai tên là: Trịnh Tuấn Đ, sinh ngày: 01/11/1997. Trú tại: Thôn Tr, xã C, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Người phụ nữ ngồi sau Đạt khai tên là: Lò Thị Quý, sinh ngày: 22/01/1999, trú tại: Bản Ph, xã H, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Quá trình kiểm tra đã phát hiện và thu giữ bên trong túi xách màu đen để cùng với giấy tờ xe đeo trên người Trịnh Tuấn Đ mang theo gồm: 01 khò ga nhỏ màu xanh, một ống thủy tinh nhỏ rỗng màu trắng, bên trong có chứa chất rắn màu vàng và dọc theo thân ống có các hạt nhỏ màu trắng, dạng tinh thể nghi là ma túy tổng hợp; hai ống thủy tinh (cóng); hai ống hút màu xanh; 75(bảy mươi lăm) ống hút màu trắng; 22 (hai mươi hai) ống thủy tinh nhỏ màu trắng; 22 (hai mươi hai) túi nilon màu trắng; một kéo bấm. Đ khai đây là những dụng cụ của Đ dùng để sử dụng ma túy đá.

Tổ Cảnh sát giao thông đã đưa các đối tượng về trụ sở Công an huyện Quan Hóa để làm việc, quá trình kiểm tra phương tiện, đồ vật tổ công tác phát hiện và thu giữ trong túi xách của Lò Thị Q 01 (một) băng gạc y tế được vo tròn, bên trong là một gói nhỏ nilon màu trắng chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá.

Lò Thị Q khai nhận: Gói nhỏ nilon màu trắng chứa các hạt tinh thể của băng gạc y tế là ma túy đá của Trịnh Tuấn Đ. Trước đó ít phút Đ nhờ Quý cất giữ hộ nhằm trốn tránh việc công an kiểm tra và thu giữ. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật chứng như đã nêu ở trên (bút lục số: 01 - 02).

Tại bản kết luận giám định số: 603/MT-PC09 ngày 22/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

+ Các hạt màu trắng dạng tinh thể của phong bì niêm phong kí hiệu M1 (*thu giữ trong băng gạc y tế do Q cầm hộ cho Đ*) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,099g (không phẩy không chín chín gam) loại: Methamphetamine.

+ Chất rắn màu vàng của phong bì niêm phong kí hiệu M2 (*thu trong cóng thủy tinh của Đ*) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,038g (không phẩy không ba tám gam) loại: Methamphetamine.

+ Các hạt màu trắng dạng tinh thể của phong bì niêm phong ký hiệu M2 (*dọc theo thân ống của cóng thu của Đ*) gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là: 0,001g (không phẩy không không một gam) loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trịnh Tuấn Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Vào ngày 14/02/2019 Trịnh Tuấn Đ đưa bạn gái là Lò Thị Q đến thuê phòng nghỉ tại nhà nghỉ Hồng Ngọc ở xã Cẩm Sơn, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Khoảng 22h ngày 16/02/2019 Đ từ nhà nghỉ Hồng Ngọc ra đường liên thôn thuộc khu vực thôn Lụa, xã Cẩm Sơn, huyện Cẩm Thủy chơi thì gặp một nam thanh niên không rõ tên, tuổi, địa chỉ hỏi Đ: “*có mua ma túy đá không*”. Đ trả

lời là “có”, người nam hỏi: “ mua bao nhiêu?” Đ đáp: “300.000đ (ba trăm nghìn đồng)”, đồng thời Đ lấy tiền trong túi quần đưa cho người thanh niên. Người này cầm tiền và đưa lại cho Đ một túi nilon màu trắng bên trong có chứa ma túy đá. Mua được ma túy xong Đ cất giấu trong người và quay về nhà nghỉ.

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 17/02/2019 khi Đ và Q đang trong phòng của nhà nghỉ Hồng Ngọc thì Đ lấy công và ma túy đá ra để sử dụng bằng hình thức hút. Quý đang nằm trên giường bấm điện thoại quay lại nói với Đ: “*Anh cho em thử một khói*”. Đ đồng ý và cho Q sử dụng một hơi, sau đó Q đi ngủ trước. Đ vẫn tiếp tục sử dụng số ma túy còn lại trong ống thủy tinh (công).

Đến khoảng 00h ngày 18/02/2019 Đ dậy và tiếp tục hút hết số ma túy còn lại trong công, sau đó Đ lại cho thêm ma túy đá vào công để sử dụng. Số ma túy còn lại chưa sử dụng hết Đ cho vào băng gạc y tế vo tròn lại rồi cất vào trong ví, sau đó Đ cất các dụng cụ sử dụng ma túy vào túi xách của mình và lên giường đi ngủ cùng với Q.

Đến khoảng 13 giờ ngày 18/02/2019 Đ điều khiển xe mô tô mang BKS: 36L1-126.10 chở Q về nhà ở xã H, huyện Quan Hóa. Khi đi đến khu vực cầu Hồi Xuân thuộc địa phận xã Hồi Xuân, huyện Quan Hóa thì bị lực lượng cảnh sát giao thông Công an huyện Quan Hóa kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong túi xách của Đ các dụng cụ để sử dụng ma túy đá, trong đó có một ống thủy tinh bên trong còn dính lại một phần nhỏ chất ma túy đá mà Đ chưa sử dụng hết.

Lợi dụng việc lực lượng cảnh sát giao thông đang kiểm tra giấy tờ xe mô tô Đ quay sang nói nhỏ với Q: “Anh đang còn một ít, em cất hộ anh”, đồng thời Đ lấy một băng gạc y tế vo tròn bên trong có một gói nhỏ ma túy đá đưa cho Q. Q cầm gói ma túy cất vào trong túi xách của mình, sau đó tổ cảnh sát giao thông Công an huyện Quan Hóa phát hiện và tiến hành lập biên bản thu giữ toàn bộ tang vật trên (bút lục từ số: 57 đến 75; từ 76 đến 87).

Ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên, Trịnh Tuấn Đ còn có dấu hiệu phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra tại Nhà nghỉ Hồng Ngọc, xã Cẩm Sơn, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa đã kiến nghị đến Viện trưởng VKSND, Thủ trưởng CQCSĐT Công an huyện Cẩm Thủy để điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng vụ án gồm:

+ Toàn bộ bao gói niêm phong hoàn mẫu giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, bên trong có chứa 0,082g(không phải không tám hai gam) các hạt màu trắng dạng tinh thể của phong bì ký hiệu M1; 0,026g(không phải không hai sáu gam) chất rắn màu vàng của phong bì ký hiệu M2 là mẫu vật còn lại sau giám định.

+ 02(hai) ống hút màu xanh, 75(bảy mươi lăm) ống hút nhựa màu trắng, 22(hai mươi hai) ống thủy tinh, rỗng bên trong, 02(hai) ống thủy tinh (công), 01(một) khò ga nhỏ màu xanh, 01(một) kéo bấm, 22 (hai mươi hai) túi nilon màu trắng.

Toàn bộ số vật chứng này được thể hiện như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa lập ngày 14/6/2019.

01 chiếc xe mô tô EXCITER hiệu YAMAHA màu đen BKS: 36L1-126.10 xe do Trịnh Tuấn Đ điều khiển được xác định nguồn gốc của xe là của bố mẹ Đ mua làm phương tiện đi lại chung của cả gia đình, việc Đ tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy bố mẹ Đ không biết nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Quan Hóa đã trả lại cho ông Trịnh Văn M bố đẻ của bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT – VKSQH - HS, ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa đã truy tố bị cáo Trịnh Tuấn Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015 đối với Trịnh Tuấn Đ; xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Ngoài ra còn đề nghị HĐXX giải quyết các vấn đề khác của vụ án như xử lý vật chứng, án phí.

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX vào phòng nghị án:

Bị cáo rất hối hận về hành vi của bản thân, đề nghị HĐXX xem xét, cân nhắc cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của bản thân, sớm hòa nhập cộng đồng.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng*: Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] *Xét hành vi phạm tội của bị cáo*: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản phạm tội quả tang; Biên bản, Kết luận giám định, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, thỏa mãn cơn nghiện

của bản thân.

Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về số ma túy thu giữ được trong quá trình bắt quả tang là 0,138g (không phẩy một ba tám gam) loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015. Quan điểm truy tố của Viện Kiểm sát là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội*: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo ý thức được hậu quả của ma túy đối với sức khỏe và đời sống xã hội cũng như sự ngăn cấm của pháp luật nhưng vì để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân; bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm để đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] *Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo*: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Quan Hóa thực hành quyền công tố tại phiên tòa áp dụng đối với bị cáo*: Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, án phí và xử lý vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát đã có ý kiến đề nghị. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được HĐXX chấp nhận.

[6] *Về hình phạt*: Từ những căn cứ nêu trên, cần áp dụng quy định tại điểm c khoản 1, Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS 2015; xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, để bị cáo tích cực cải tạo, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo không có thu nhập, không có khả năng thi hành án khoản tiền phạt vì vậy miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[7] *Về xử lý vật chứng*:

- Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,108g (không phẩy một không tám gam) Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định.

- 02 (hai) ống hút màu xanh, 75(bảy mươi lăm) ống hút nhựa màu trắng, 22(hai mươi hai) ống thủy tinh, rỗng bên trong, 02(hai) ống thủy tinh (cóng), 01(một) vỏ ga nhỏ màu xanh, 01(một) kéo bấm, 22 (hai mươi hai) túi nilon màu trắng.

Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 chiếc xe mô tô EXCITER hiệu YAMAHA màu đen BKS:36L1-126.10 thu giữ của Trịnh Tuấn Đ, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định nguồn gốc của xe là của bố mẹ Đ là ông M, bà H mua làm phương tiện đi lại chung của cả gia đình, việc Đ tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy bố mẹ Đ không biết

nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Quan Hóa đã trả lại cho ông Trịnh Văn M bố đẻ của bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015;

1. *Tuyên:* Bị cáo **Trịnh Tuấn Đ** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;
2. *Xử phạt:* Bị cáo 12(Mười hai)tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/02/2019

3. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015. Tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành bên trong có chứa toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,108g (không đầy một không tám gam) Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định; 02 (hai) ống hút màu xanh, 75(bảy mươi lăm) ống hút nhựa màu trắng, 22(hai mươi hai) ống thủy tinh, rỗng bên trong, 02(hai) ống thủy tinh (cóng), 01(một) khò ga nhỏ màu xanh, 01(một) kéo bấm, 22(hai mươi hai) túi nilon màu trắng.

Đặc điểm vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 14/6/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Quan Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa

4. *Về án phí và quyền kháng cáo:* Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 331, 333 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 19/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Những này có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án/.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLVN liên quan;
- VKSND huyện Quan Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT- CA huyện Quan Hóa;
- Cơ quan THAHS - CA huyện Quan Hóa;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HSVA

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Sỹ Hỷ

